

Số: 55/2025/QĐST-VDS

Vinh Long, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Trọng N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: số A, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

Địa chỉ liên hệ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Bà Cao Thị Kim H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số A, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Trần Trọng N và bà Cao Thị Kim H tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có bất đồng về quan điểm, không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông N và bà H đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay ông N và bà H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, có căn cứ công nhận cho ông N và bà H thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông N và bà H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

[2] Về con chung: có 02 con chung là Trần Kim T, sinh ngày 08/12/2011 và Trần Kim H1, sinh ngày 28/12/2013. Ông N và bà H thoả thuận, hai con sẽ sống cùng bà H. Ông N cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Tài sản chung: hai bên tự thoả thuận; nợ chung: Ông N và bà H cùng khai là không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông N và bà H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Trọng N và bà Cao Thị Kim H.

Quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà H chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận ông N và bà H không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Bà Cao Thị Kim H tiếp tục nuôi 02 con chung tên là Trần Kim T, sinh ngày 08/12/2011 và Trần Kim H1, sinh ngày 28/12/2013. Ông Trần Trọng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản chung: ông N và bà H tự thỏa thuận; nợ chung: ông N và bà H cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông N và bà H phải chịu nhưng ông bà thỏa thuận trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) **mà ông bà đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000497 ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh;
- TAND tỉnh (Phòng kiểm tra);
- **UBND xã/phường;**
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Lê Trần Phương Thảo